

**Đổi đơn vị đo lớp 3**

Lớp 3 học thêm **mi-li-mét (mm)**, **gam (g)**, **mi-li-lít (ml)**, nối với các đơn vị đã học ở lớp 2. Dán trang này lên bàn học. Mỗi ngày làm một phần, khoảng 10 phút. Đáp án ở trang 3.

★ Đơn vị đo độ dài – mỗi bậc gấp 10 lần

km	$\times 1000$ →	m	$\times 10$ →	dm	$\times 10$ →	cm	$\times 10$ →	mm
Độ dài			Khối lượng			Dung tích		
1 m = 10 dm = 100 cm = 1000 mm 1 cm = 10 mm · 1 km = 1000 m Thước kẻ của con: mỗi vạch nhỏ là 1 mm, 10 vạch nhỏ là 1 cm.			1 kg = 1000 g Gói đường 1 kg nặng bằng 1000 gói nhỏ 1 g.			1 l = 1000 ml Chai nước 1 l rót đầy 4 cốc 250 ml.		
Lớn → bé: nhân 2 m = 2 × 100 = 200 cm 3 kg = 3 × 1000 = 3000 g			Bé → lớn: chia 60 mm = 60 : 10 = 6 cm 5000 ml = 5000 : 1000 = 5 l					

1 Viết số thích hợp vào ô trống

1 3 cm = mm	2 5 dm = cm	3 2 m = cm
4 4 m = dm	5 1 km = m	6 3 kg = g
7 2 l = ml	8 60 mm = cm	9 700 cm = m
10 5000 g = kg	11 4000 ml = l	12 80 dm = m

Đo thật

Đo bút, quyển vở bằng thước; đọc nhãn chai nước, gói đường cùng con.

Nói to

“Một mét là một trăm xăng-ti-mét” – nói ra giúp con nhớ cặp số.

Kiểm tra

Đổi sang đơn vị bé hơn thì số phải lớn hơn. Con thấy số nhỏ đi là sai.

**Đổi đơn vị đo lớp 3**

Câu 11–20 có hai đơn vị (ví dụ 1 m 25 cm). Đổi phần lớn trước rồi cộng phần còn lại: 1 m 25 cm = 100 cm + 25 cm = 125 cm. Đáp án ở trang 3.

2 Đổi đơn vị

1 $6 \text{ cm} = \boxed{} \text{ mm}$

3 $400 \text{ cm} = \boxed{} \text{ m}$

5 $3000 \text{ ml} = \boxed{} \text{ l}$

7 $30 \text{ mm} = \boxed{} \text{ cm}$

9 $6000 \text{ g} = \boxed{} \text{ kg}$

11 $1 \text{ m } 25 \text{ cm} = \boxed{} \text{ cm}$

13 $1 \text{ l } 500 \text{ ml} = \boxed{} \text{ ml}$

15 $2 \text{ m } 5 \text{ dm} = \boxed{} \text{ dm}$

17 $1050 \text{ g} = \boxed{} \text{ kg } \boxed{} \text{ g}$

19 $36 \text{ mm} = \boxed{} \text{ cm } \boxed{} \text{ mm}$

2 $9 \text{ m} = \boxed{} \text{ dm}$

4 $7 \text{ kg} = \boxed{} \text{ g}$

6 $2 \text{ km} = \boxed{} \text{ m}$

8 $8 \text{ l} = \boxed{} \text{ ml}$

10 $50 \text{ cm} = \boxed{} \text{ dm}$

12 $3 \text{ kg } 200 \text{ g} = \boxed{} \text{ g}$

14 $4 \text{ cm } 7 \text{ mm} = \boxed{} \text{ mm}$

16 $205 \text{ cm} = \boxed{} \text{ m } \boxed{} \text{ cm}$

18 $2300 \text{ ml} = \boxed{} \text{ l } \boxed{} \text{ ml}$

20 $1200 \text{ m} = \boxed{} \text{ km } \boxed{} \text{ m}$

3 Điền dấu >, <, = (đổi về cùng một đơn vị rồi so sánh)

1 $1 \text{ m } \boxed{} 99 \text{ cm}$

2 $500 \text{ g } \boxed{} 1 \text{ kg}$

3 $1 \text{ l } \boxed{} 1000 \text{ ml}$

4 $3 \text{ dm } \boxed{} 30 \text{ cm}$

5 $2 \text{ km } \boxed{} 1999 \text{ m}$

6 $45 \text{ mm } \boxed{} 5 \text{ cm}$

7 $1 \text{ kg } \boxed{} 900 \text{ g}$

8 $750 \text{ ml } \boxed{} 1 \text{ l}$

4 Bài toán trong cuộc sống

1. Một sợi dây dài 2 m. Bó cắt đi 35 cm. Sợi dây còn lại bao nhiêu xăng-ti-mét?

Phép tính: Đáp số:

2. Mẹ mua 1 kg đường, đã dùng 350 g để làm bánh. Còn lại bao nhiêu gam đường?

Phép tính: Đáp số:

3. Bình có 1 l nước. Rót ra 3 cốc, mỗi cốc 250 ml. Trong bình còn lại bao nhiêu mi-li-lít nước?

Phép tính: Đáp số:

4. Bút chì dài 15 cm, cục tẩy dài 30 mm. Bút chì dài hơn cục tẩy bao nhiêu mi-li-mét?

Phép tính: Đáp số:

**1 Viết số thích hợp vào ô trống**

1 $3 \text{ cm} = \boxed{30} \text{ mm}$

2 $5 \text{ dm} = \boxed{50} \text{ cm}$

3 $2 \text{ m} = \boxed{200} \text{ cm}$

4 $4 \text{ m} = \boxed{40} \text{ dm}$

5 $1 \text{ km} = \boxed{1000} \text{ m}$

6 $3 \text{ kg} = \boxed{3000} \text{ g}$

7 $2 \text{ l} = \boxed{2000} \text{ ml}$

8 $60 \text{ mm} = \boxed{6} \text{ cm}$

9 $700 \text{ cm} = \boxed{7} \text{ m}$

10 $5000 \text{ g} = \boxed{5} \text{ kg}$

11 $4000 \text{ ml} = \boxed{4} \text{ l}$

12 $80 \text{ dm} = \boxed{8} \text{ m}$

2 Đổi đơn vị

1 $6 \text{ cm} = \boxed{60} \text{ mm}$

2 $9 \text{ m} = \boxed{90} \text{ dm}$

3 $400 \text{ cm} = \boxed{4} \text{ m}$

4 $7 \text{ kg} = \boxed{7000} \text{ g}$

5 $3000 \text{ ml} = \boxed{3} \text{ l}$

6 $2 \text{ km} = \boxed{2000} \text{ m}$

7 $30 \text{ mm} = \boxed{3} \text{ cm}$

8 $8 \text{ l} = \boxed{8000} \text{ ml}$

9 $6000 \text{ g} = \boxed{6} \text{ kg}$

10 $50 \text{ cm} = \boxed{5} \text{ dm}$

11 $1 \text{ m } 25 \text{ cm} = \boxed{125} \text{ cm}$

12 $3 \text{ kg } 200 \text{ g} = \boxed{3200} \text{ g}$

13 $1 \text{ l } 500 \text{ ml} = \boxed{1500} \text{ ml}$

14 $4 \text{ cm } 7 \text{ mm} = \boxed{47} \text{ mm}$

15 $2 \text{ m } 5 \text{ dm} = \boxed{25} \text{ dm}$

16 $205 \text{ cm} = \boxed{2} \text{ m } \boxed{5} \text{ cm}$

17 $1050 \text{ g} = \boxed{1} \text{ kg } \boxed{50} \text{ g}$

18 $2300 \text{ ml} = \boxed{2} \text{ l } \boxed{300} \text{ ml}$

19 $36 \text{ mm} = \boxed{3} \text{ cm } \boxed{6} \text{ mm}$

20 $1200 \text{ m} = \boxed{1} \text{ km } \boxed{200} \text{ m}$

3 Điền dấu

1 $1 \text{ m} \boxed{>} 99 \text{ cm}$

2 $500 \text{ g} \boxed{<} 1 \text{ kg}$

3 $1 \text{ l} \boxed{=} 1000 \text{ ml}$

4 $3 \text{ dm} \boxed{=} 30 \text{ cm}$

5 $2 \text{ km} \boxed{>} 1999 \text{ m}$

6 $45 \text{ mm} \boxed{<} 5 \text{ cm}$

7 $1 \text{ kg} \boxed{>} 900 \text{ g}$

8 $750 \text{ ml} \boxed{<} 1 \text{ l}$

4 Bài toán trong cuộc sống

1. Một sợi dây dài 2 m. Bó cắt đi 35 cm. Sợi dây còn lại bao nhiêu xăng-ti-mét?

Phép tính: $200 - 35 = \boxed{165} \text{ (cm)}$

2. Mẹ mua 1 kg đường, đã dùng 350 g để làm bánh. Còn lại bao nhiêu gam đường?

Phép tính: $1000 - 350 = \boxed{650} \text{ (g)}$

3. Bình có 1 l nước. Rót ra 3 cốc, mỗi cốc 250 ml. Trong bình còn lại bao nhiêu mi-li-lít nước?

Phép tính: $1000 - 250 \times 3 = \boxed{250} \text{ (ml)}$

4. Bút chì dài 15 cm, cục tẩy dài 30 mm. Bút chì dài hơn cục tẩy bao nhiêu mi-li-mét?

Phép tính: $150 - 30 = \boxed{120} \text{ (mm)}$

Sai ở đâu?

Phần lớn lỗi là nhầm 10, 100 hay 1000. Cho con nhìn lại bậc thang ở trang 1.

Phiếu khác

Phiếu 25 (cộng trừ có nhớ lớp 2) và phiếu 29 (toán có lời văn) ở cùng trang tải.

Học Soroban cùng giáo viên?

Kodomo Soroban Center,
Vinhomes Gardenia (Hà Nội) – học
thử miễn phí. Gọi · Zalo
096.802.8484.